

Nhựa Bình Minh (BMP)

Tăng trưởng chậm lại

23/09/2026

Chuyên viên phân tích Nguyễn Thế Anh Dũng

dungnta@kbsec.com.vn

(+84) 24-7303-5333

Doanh thu 2Q2026 tăng trưởng chậm nhưng biên lợi nhuận gộp vẫn được duy trì do tăng giá bán

Doanh thu/LNST 2Q2026 đạt lần lượt 1,320/367 tỷ VND (+1%/+11% YoY). Lũy kế 6M2026, doanh thu đạt 2,777 tỷ VND (+3% YoY) trong khi LNST ước đạt 671 tỷ VND (+9% YoY). Biên lãi gộp 6M2026 cải thiện đạt 47.0% (+240 bps YoY), chủ yếu do việc tăng giá bán giúp doanh nghiệp bù đắp được mức tăng của chi phí đầu vào.

Sản lượng tiêu thụ 6M2026 chững lại do tâm lý nhập hàng thận trọng và hoạt động xây dựng phục hồi chậm

Lũy kế 6M2026, sản lượng tiêu thụ của BMP ước đạt 43,920 tấn, giảm 5% svck. Việc BMP thu hẹp các chương trình chiết khấu, với mức chiết khấu bình quân khoảng 5.2% trong 2Q2026, làm giảm động lực nhập hàng của các đại lý và khiến sản lượng tiêu thụ chậm lại. Dù vậy, thị phần toàn quốc của BMP ước đạt 28% (+1 đpt svck) nhờ các doanh nghiệp khác trong ngành gặp khó khăn khi giá hạt nhựa tăng mạnh.

Biên lợi nhuận gộp được dự báo sẽ thu hẹp cuối năm, phản ánh chi phí nguyên liệu cao hơn trong 1Q2026

Biên lợi nhuận gộp của BMP dự kiến thu hẹp trong 2H2026 trước áp lực chi phí nguyên liệu đầu vào tăng. Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng mức độ ảnh hưởng sẽ thấp hơn so với các doanh nghiệp trong ngành do (1) các lô nguyên liệu giá cao từ 1Q2026 đã được đưa vào sản xuất và tiêu thụ một phần trong 1H2026; (2) BMP chủ động nâng gấp đôi hàng tồn kho để ứng phó với biến động bất lợi của giá nguyên liệu; (3) hơn 90% nhu cầu nguyên liệu uPVC được cung ứng từ các đối tác trong nước như hệ sinh thái SCG tại Việt Nam, AGC Chemicals và LSP; và (4) công ty duy trì giá bán bình quân ở mức cao.

Khuyến nghị TRUNG LẬP, giá mục tiêu 166,100 VND/cổ phiếu

Dựa trên kết quả kinh doanh và định giá, chúng tôi khuyến nghị TRUNG LẬP với cổ phiếu BMP, giá mục tiêu là 166,100 VND/cổ phiếu (tương ứng với mức tăng 14.3% so với giá đóng cửa ngày 23/09/2026).

TRUNG LẬP

Giá mục tiêu	VND 166,100
Tăng/giảm (%)	14.3%
Giá hiện tại (23/09/2026)	VND 145,300
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 176,300
Vốn hóa thị trường	11.7/0.45
(nghìn tỷ VND/ tỷ USD)	

Dự phóng KQKD & định giá

FY-end	2024A	2025A	2026F	2027F
Doanh số thuần (tỷ VND)	4,616	5,510	5,938	6,371
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	1,229	1,535	1,689	1,796
Lợi nhuận của CB công ty mẹ (tỷ VND)	991	1,229	1,351	1,437
EPS (VND)	12,103	15,010	16,498	17,553
Tăng trưởng EPS (%)	-4.8	24.0	9.9	6.4
P/E (x)	10.8	9.6	8.7	8.2
P/B (x)	4.0	4.1	4.1	4.1
ROE (%)	36.8	44.0	46.9	50.0
Tỷ suất cổ tức (%)	9.0	8.9	11.4	12.5

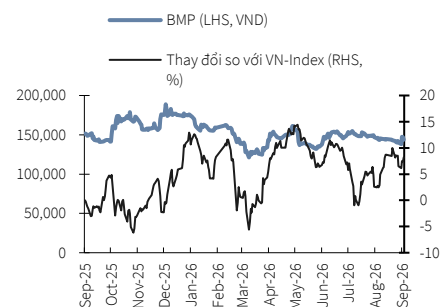
Nguồn: Fiinpro, KBSV

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	43.8%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	20.3/0.8
Sở hữu nước ngoài (%)	85.7%
Cổ đông lớn	
Nawaplastic	54.9%

Biến động giá cổ phiếu

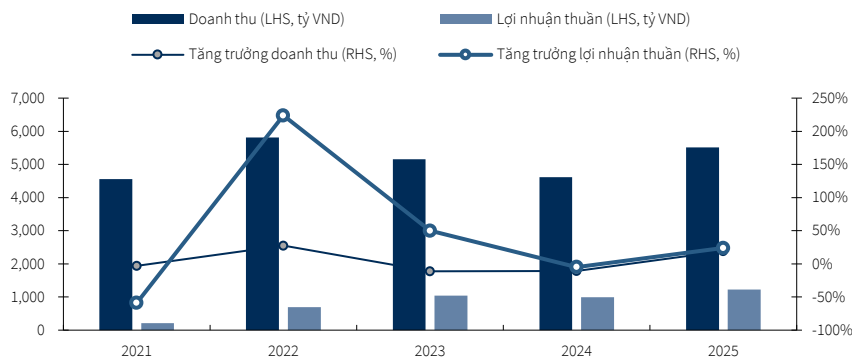
(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	-7	-1	5	-4
Tương đối	-11	-1	-1	-13



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận thuần 5 năm gần nhất

Hoạt động kinh doanh



Nhựa Bình Minh (BMP) là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất ống nhựa với thị phần dẫn đầu tại thị trường nội địa (27% vào cuối 2023), thị trường chính tập trung tại khu vực miền Nam. BMP có 4 nhà máy với tổng công suất đạt 150,000 tấn/năm.

Nguồn: BMP, KBSV

Điểm nhấn đầu tư

Chú thích

Kỳ vọng đà phục hồi của xây dựng dân dụng và bất động sản miền Nam sẽ thúc đẩy sản lượng tiêu thụ tăng trưởng trong 2026–2027.

Chi tiết ở phần dưới của báo cáo

Giá PVC được kỳ vọng sẽ hạ nhiệt và khả năng giữ giá bán đầu ra ở mức cao giúp BMP giữ biên lợi nhuận gộp ở nền cao.

Chi tiết ở phần dưới của báo cáo

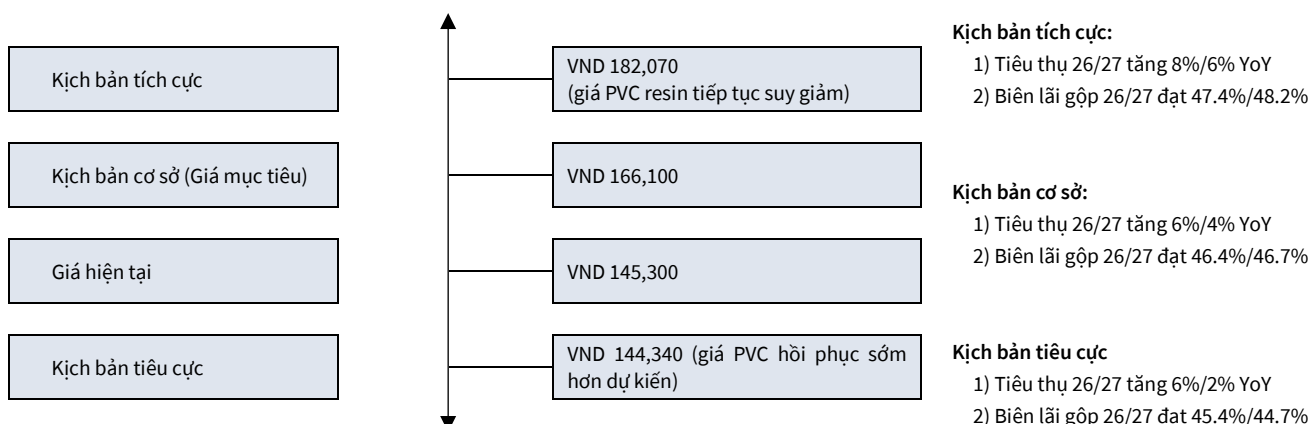
Dự phóng kết quả kinh doanh

(tỷ VND)	Dự phóng của KBSV		Thay đổi với kỳ trước		Dự phóng đồng thuận*		Chênh lệch	
	2026E	2027E	2026E	2027E	2026E	2027E	2026E	2027E
Doanh thu	5,938	6,371	-5%	n.a.	6,191	6,623	-4%	-4%
EBIT	1,689	1,796	-5%	n.a.	1,788	1,795	-6%	0%
LNST công ty mẹ	1,351	1,437	0%	n.a.	1,331	1,346	1%	7%

Nguồn: Bloomberg, KBSV ước tính

*Dự phóng đồng thuận: là dự phóng trung bình của các CTCK được Bloomberg tổng hợp và tính toán

Quan điểm định giá



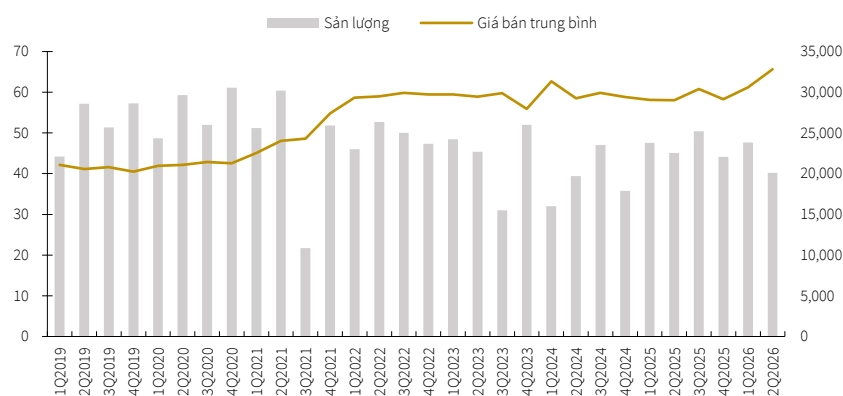
Hoạt động Kinh doanh

Bảng 1. Cập nhật kết quả kinh doanh

(tỷ VND)	2Q2025	2Q2026	+/- YoY	6M2025	6M2026	+/- YoY	Chú thích
Doanh thu	1,308	1,320	1%	2,691	2,777	3%	Sản lượng tiêu thụ 6M2026 giảm 5% YoY, giá bán PVC bình quân tăng 15% YoY
Lợi nhuận gộp	611	617	1%	1,201	1,305	9%	Tăng giá bán để bù đắp chi phí đầu vào
Biên lợi nhuận gộp	46.7%	46.7%	4 bps	44.6%	47.0%	236 bps	
Thu nhập tài chính	25	28	11%	47	53	14%	
Chi phí tài chính	-38	-38	1%	-78	-91	17%	
Lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết	0	0	-44%	0	1	25%	
SG&A	-187	-149	-20%	-401	-431	7%	Chi phí bán hàng trong 2Q2026 giảm 20% YoY do cắt giảm các đợt chiết khấu cho đối tác
Lãi/lỗ từ hoạt động kinh doanh	412	458	11%	769	836	9%	
Thu nhập khác	1	0	-100%	2	0	-100%	
LNTT	412	459	11%	771	839	9%	
LNST	330	367	11%	617	671	9%	
LNST công ty mẹ	330	367	11%	617	671	9%	
Biên LNST công ty mẹ	25.2%	27.8%	261 bps	22.9%	24.2%	125 bps	

Nguồn: BMP, KBSV

Biểu đồ 2. Tương quan sản lượng tiêu thụ và giá bán trung bình của BMP



Nguồn: BMP, KBSV

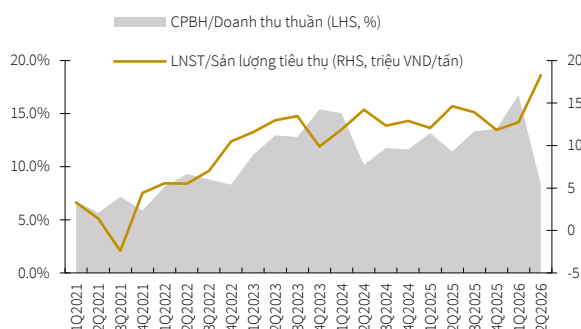
Nhu cầu nhập hàng thận trọng và cắt giảm các đợt chiết khấu trong kỳ của BMP làm giảm sản lượng tiêu thụ trong 2Q2026

Sản lượng tiêu thụ trong 2Q2026 ước đạt 20,100 tấn, giảm 11% svck, nâng tổng sản lượng tiêu thụ 6M2026 ước đạt 43,920 tấn, giảm 5% svck do các yếu tố bất lợi từ bên ngoài như (1) giá hạt nhựa tăng cao khiến thị trường dè chừng trong việc nhập hàng vì lo ngại nguồn cung bất ổn (2) BMP đã thu hẹp các chương trình chiết khấu so với 2025 ngay trước thời điểm xung đột bùng nổ, giúp tỷ lệ chi phí bán hàng/doanh thu về mức 11.3%, giảm 800 bps so với 1Q2026 ở mức 19.3%, nhưng đồng thời cũng khiến sản lượng tiêu thụ của BMP suy giảm do chính sách bán hàng thắt chặt hơn với các đối thủ có thị phần thấp hơn.

Sự hồi phục của nhu cầu xây dựng dân dụng và nguồn cung các dự án bất động sản tại miền Nam sẽ thúc đẩy tăng trưởng sản lượng 2H2026

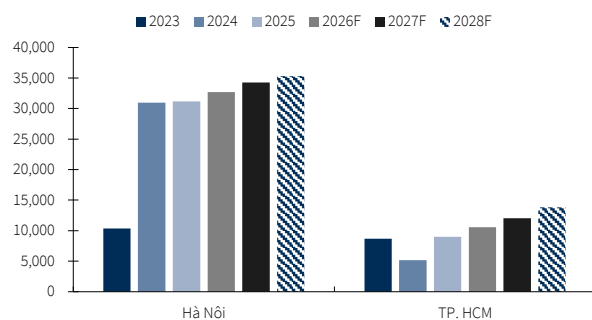
Chúng tôi kỳ vọng sản lượng tiêu thụ của BMP dần hồi phục từ 3Q2026 khi nhu cầu nhập hàng của các đại lý cải thiện sau giai đoạn thận trọng trong nửa đầu năm. Về cuối năm, hoạt động xây dựng dự kiến tăng tốc khi điều kiện thi công thuận lợi hơn sau mùa mưa. Bên cạnh đó, việc triển khai các dự án nhà ở tại TP.HCM và các tỉnh lân cận được kỳ vọng hỗ trợ nhu cầu ống nhựa trong giai đoạn tới. Theo đó, chúng tôi dự phóng sản lượng tiêu thụ của BMP lần lượt đạt 96,695/100,125/96,750 tấn trong 2026/2027/2028.

Biểu đồ 3. Tương quan giữa tỷ lệ chi phí bán hàng/doanh thu và lợi nhuận thuần/sản lượng tiêu thụ



Nguồn: BMP, KBSV

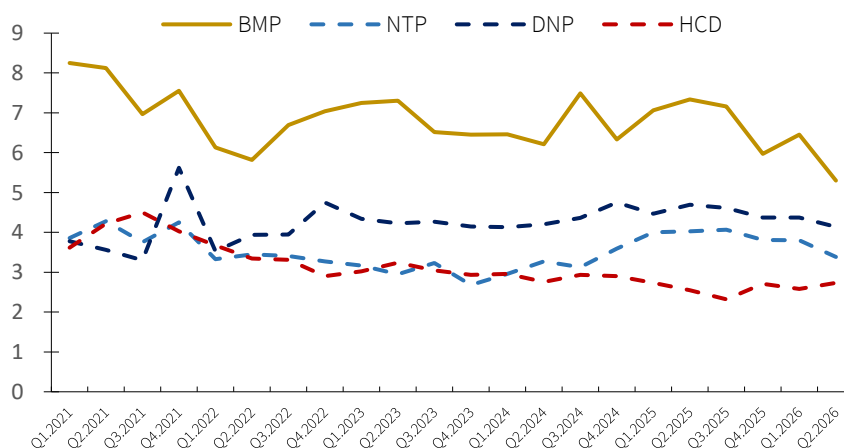
Biểu đồ 4. Dự phóng nguồn cung bất động sản tại Hà Nội và Hồ Chí Minh



Nguồn: CBRE, KBSV

Biểu đồ 5. Vòng quay hàng tồn kho của BMP so với các doanh nghiệp trong ngành

BMP duy trì vòng quay dẫn đầu trong ngành nhờ lợi thế nguồn nguyên liệu và thị phần đứng đầu tại miền Nam. Tuy nhiên, xu hướng suy giảm các quý gần đây về mức 5.3 lần, giảm 0.21 điểm QoQ do nhu cầu tiêu thụ toàn ngành suy giảm.



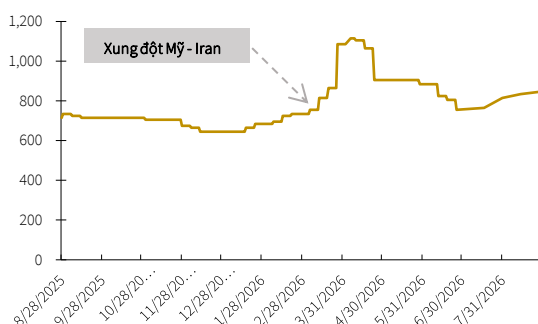
Nguồn: Fiinpro, KBSV

Lợi thế từ hệ sinh thái công ty mẹ SCG và đối tác Nhật Bản giúp BMP có nhiều dư địa để nâng cao hiệu quả hoạt động

Theo chia sẻ từ ban lãnh đạo, BMP có lợi thế vì nhập nguyên liệu từ công ty mẹ là hệ sinh thái SCG tại Việt Nam và đối tác Nhật Bản là AGC Chemicals Vietnam, giúp giảm được 5% thuế nhập khẩu và chi phí vận chuyển. Điều này giúp BMP hưởng lợi kép khi có thể tăng được giá bán theo thị trường nhưng nguyên vật liệu rẻ hơn so với các doanh nghiệp trong ngành. KBSV nhận thấy định hướng dài hạn của BMP là cân bằng lợi ích cổ đông và khách hàng, vì vậy việc giảm giá bán để giành thị phần không phải lựa chọn ưu tiên của doanh nghiệp mà là nâng cao tỷ suất lợi nhuận/sản phẩm thành phẩm.

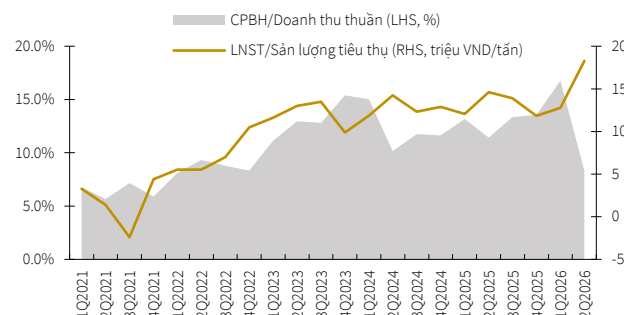
KBSV dự báo biên lợi nhuận gộp thu hẹp trong 2H2026 khi chi phí nguyên liệu giá cao từ 1H2026 được phản ánh vào giá vốn, và hồi phục trong 2027–2028 nhờ đặc tính giữ giá bán ít thay đổi của nhóm nhựa. Chúng tôi kỳ vọng giá PVC resin chịu áp lực giảm từ (1) nhu cầu xây dựng tại Trung Quốc còn yếu khi thị trường bất động sản chưa hồi phục rõ ràng; và (2) các nhà sản xuất giải phóng hàng tồn kho sau mùa mưa, làm tăng sản lượng hạt nhựa PVC resin. Theo đó, KBSV dự phóng biên lợi nhuận gộp của BMP lên 46.4%/46.7%/46.5% trong 2026/2027/2028.

Biểu đồ 6. Giá PVC resin Trung Quốc



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Biểu đồ 7. Tương quan giá PVC resin Trung Quốc và biên lãi gộp của BMP



Nguồn: BMP, Bloomberg, KBSV

Dự phóng kết quả kinh doanh

Bảng 8. Dự phóng kết quả kinh doanh

(tỷ VND)	2025A	2026F	+/- YoY	2027F	+/- YoY	Chú thích
Doanh thu	5,510	5,938	8%	6,371	7%	Dự báo sản lượng tiêu thụ 2026/2027 lần lượt đạt 96,695/100,125 tấn
Lợi nhuận gộp	2,540	2,754	8%	2,976	8%	Kỳ vọng giá PVC resin giảm về vùng thấp và BMP giữ giá bán đầu ra ở mức cao
Biên lợi nhuận gộp	46.1%	46.4%	28 bps	46.7%	33 bps	
Lãi tiền gửi	101	106	5%	89	-16%	
Chi phí lãi vay	0	0		0		
Lãi/lỗ tỷ giá, chiết khấu thanh toán	-231	-208	-10%	-204	-2%	
Lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết	1	0		0		
SG&A	-877	-963	10%	-1,065	10.6%	Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng nhẹ 0.6 đpt do tái triển khai các chương trình chiết khấu và thu hút đại lý
Lãi/lỗ từ hoạt động kinh doanh	1,535	1,689	10%	1,796	6%	
Thu nhập khác	4	0		0		
Lợi nhuận trước thuế	1,539	1,689	10%	1,796	6%	
Lợi nhuận sau thuế	1,229	1,351	10%	1,437	6%	
LNST công ty mẹ	1,229	1,351	10%	1,437	6%	
Biên LNST	22.3%	22.7%	44 bps	22.6%	-19 bps	

Nguồn: BMP, KBSV

Bảng 9. Tính toán Ke

Ke	12.4%
Beta	0.80
Rf	4.4%
Premium	10.0%

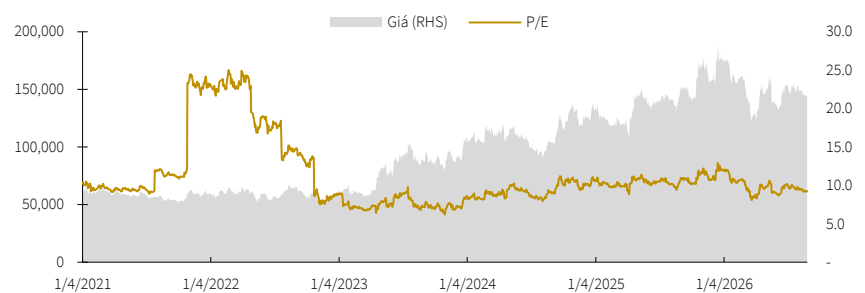
Nguồn: KBSV

Bảng 10. Tính toán DDM

	2024	2025	2026	2027	2028
DPS	11,840	12,750	16,400	17,900	17,600
Year	0	0	0.3	1.3	2.3
PV cổ tức	11,840	12,750	15,876	15,416	13,486
Tốc độ tăng trưởng cổ tức	1.0%				
Tổng PV cổ tức	31,293				
Giá trị cuối kỳ	132,966				
Giá mục tiêu	164,200				

Nguồn: KBSV

Biểu đồ 11. P/E 5 năm của BMP

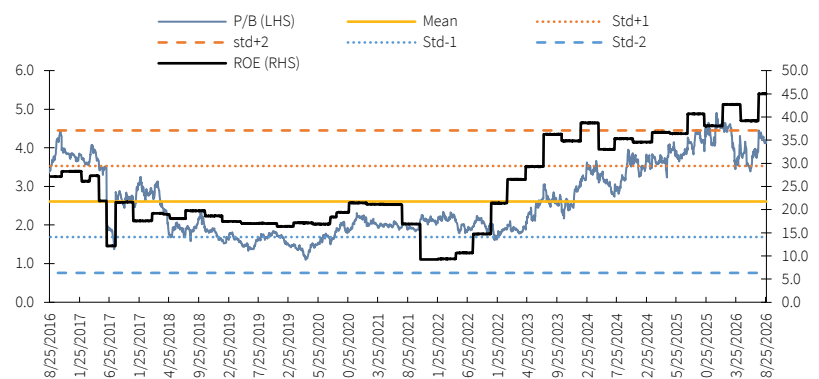


Nguồn: Bloomberg, KBSV

Bảng 12. Tổng hợp định giá

Phương pháp	Hệ số	Định giá	Tỷ trọng	TP
Bội số so sánh (P/E)	11.2	168,100	50%	84,050
Chiết khấu dòng tiền cổ tức	n.a.	164,200	50%	82,100
Giá mục tiêu				166,100

Biểu đồ 13. Tương quan P/B và ROE của BMP 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KBSV

BMP đang giao dịch tại P/B 3.6 lần, tiệm cận ngưỡng std +2. Trong khi đó, ROE duy trì xu hướng cải thiện, phản ánh hiệu quả sử dụng tăng dần và duy trì ở mức cao.

BMP – Bảng tóm tắt KQKD và dự phóng, 2023A – 2027F

Báo cáo Kết quả HKQD (Tỷ VND) (Báo cáo chuẩn)	2023	2024	2025	2026F	2027F
Doanh số thuần	5,157	4,616	5,510	5,938	6,371
Giá vốn hàng bán	-3,041	-2,627	-2,970	-3,184	-3,395
Lãi gộp	2,116	1,989	2,540	2,754	2,976
Thu nhập tài chính	117	117	101	106	89
Chi phí tài chính	-144	-144	-231	-208	-204
Trong đó: Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh (từ năm 2015)	-2	0	1	0	0
Chi phí bán hàng	-676	-556	-721	-793	-876
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-107	-120	-155	-171	-189
Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh	1,304	1,229	1,535	1,689	1,796
Thu nhập khác	6	12	5	0	0
Chi phí khác	-3	0	-1	0	0
Thu nhập khác, ròng	3	12	4	0	0
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh	0	0	1	0	0
Lãi/(lỗ) ròng trước thuế	1,307	1,241	1,539	1,689	1,796
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-266	-250	-310	-339	-359
Lãi/(lỗ) thuần sau thuế	1,041	991	1,229	1,351	1,437
Lợi ích của cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Lợi nhuận của Cổ đông của Công ty mẹ	1,041	991	1,229	1,351	1,437

Chỉ số hoạt động	2023	2024	2025	2026F	2027F
Tỷ suất lợi nhuận gộp	41.0%	43.1%	46.1%	46.4%	46.7%
Tỷ suất EBITDA	31.4%	32.2%	33.7%	34.2%	33.8%
Tỷ suất EBIT	28.1%	29.7%	32.0%	31.9%	31.4%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	25.3%	26.9%	27.9%	28.4%	28.2%
Tỷ suất lãi hoạt động KD	25.3%	26.6%	27.9%	28.4%	28.2%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	20.2%	21.5%	22.3%	22.7%	22.6%

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Tỷ VND)	2023	2024	2025	2026F	2027F
Lãi trước thuế	1,307	1,241	1,539	1,689	1,796
Khấu hao TSCĐ	172	111	93	134	152
Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư	-118	-78	-104	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
Lãi/(lỗ) trước những thay đổi vốn lưu động	1,344	1,266	1,528	1,823	1,949
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	107	6	54	-149	113
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	229	-92	-65	212	-304
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	138	-57	-3	141	-89
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	60	34	14	0	0
Chứng khoán kinh doanh, chi phí lãi vay, thuế và khác	-275	-268	-312	-392	-275
Lưu chuyển tiền tệ ròng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh	1,603	889	1,216	1,634	1,393
Tiền mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-58	-98	-123	-126	-161
Tiền thu được từ thanh lý tài sản cố định	3	1	2	0	0
Tiền cho vay hoặc mua công cụ nợ	-1,660	-1,130	-1,288	0	0
Tiền thu từ cho vay hoặc thu từ phát hành công cụ nợ	1,435	910	938	485	0
Đầu tư vào các doanh nghiệp khác	0	0	0	0	0
Tiền thu từ bán các khoản đầu tư vào các doanh nghiệp khác	0	0	0	0	0
Cổ tức và tiền lãi nhận được	106	80	92	0	0
Lưu chuyển tiền tệ ròng từ hoạt động đầu tư	-174	-237	-379	359	-161
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và vốn góp	0	0	0	0	0
Chi trả cho việc mua lại, trả lại cổ phiếu	0	0	0	0	0
Tiền thu được các khoản đi vay	0	0	0	0	21
Tiền trả các khoản đi vay	0	0	0	-28	0
Tiền thanh toán vốn gốc đi thuê tài chính	0	0	0	0	0
Cổ tức đã trả	-966	-969	-1,044	-1,343	-1,465
Tiền lãi đã nhận	0	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính	-966	-970	-1,044	-1,370	-1,444
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	463	-317	-207	623	-212
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	359	821	504	297	920
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	821	504	297	920	708

Nguồn: KBSV

Bảng cân đối kế toán (Tỷ VND) (Báo cáo chuẩn)	2023	2024	2025	2026F	2027F
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	3,255	3,200	3,379	3,442	3,430
TÀI SẢN NGẮN HẠN	2,594	2,596	2,758	2,867	2,846
Tiền và tương đương tiền	821	504	297	920	708
Giá trị thuần đầu tư ngắn hạn	1,190	1,410	1,760	1,275	1,275
Các khoản phải thu	174	178	129	298	186
Hàng tồn kho, ròng	364	464	525	313	617
TÀI SẢN DÀI HẠN	661	604	620	575	584
Phải thu dài hạn	20	20	20	0	0
Tài sản cố định	286	265	266	258	267
Tài sản dở dang dài hạn	12	20	48	32	32
Đầu tư dài hạn	64	64	67	67	67
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
NỢ PHẢI TRẢ	565	499	501	572	589
Nợ ngắn hạn	546	481	484	555	571
Phải trả người bán	154	172	111	252	162
Người mua trả tiền trước	55	55	55	27	48
Vay ngắn hạn	337	254	318	276	361
Nợ dài hạn	19	18	18	17	17
Phải trả nhà cung cấp dài hạn	0	0	0	0	0
Vay dài hạn	0	0	0	0	0
Phải trả dài hạn khác	19	18	18	17	17
VỐN CHỦ SỞ HỮU	2,690	2,702	2,877	2,886	2,857
Vốn góp	819	819	819	819	819
Thặng dư vốn cổ phần	2	2	2	2	2
Quỹ khác	1,202	1,202	1,202	1,202	1,202
Lãi chưa phân phối	667	679	855	863	835
Vốn ngân sách nhà nước và quỹ khác	0	0	0	0	0
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	0	0	0	0	0

Chỉ số chính (%, VND)	2023	2024	2025	2026F	2027F
Chỉ số định giá					
P/E	8.2	10.8	9.6	8.7	8.2
P/E pha loãng	8.2	10.8	9.6	8.7	8.2
P/B	3.2	4.0	4.1	4.1	4.1
P/S	1.7	2.3	2.1	2.0	1.8
P/Tangible Book	3.2	4.0	4.1	4.1	4.1
P/Cash Flow	5.3	12.1	9.7	7.2	8.4
Giá trị doanh nghiệp/EBITDA	5.2	7.2	6.6	5.6	5.4
Giá trị doanh nghiệp/EBIT	5.8	7.8	6.9	6.1	5.8
Hiệu quả quản lý					
ROE%	39%	37%	44%	47%	50%
ROA%	33%	31%	37%	40%	42%
ROIC%	38%	36%	43%	46%	49%
Cấu trúc tài chính					
Tỷ suất thanh toán tiền mặt	1.5	1.0	0.6	1.7	1.2
Tỷ suất thanh toán nhanh	4.0	4.3	4.5	4.5	3.8
Tỷ suất thanh toán hiện thời	4.7	5.4	5.7	5.2	5.0
Vốn vay dài hạn/Vốn CSH	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
Vốn vay dài hạn/Tổng Tài sản	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
Vốn vay ngắn hạn/Vốn CSH	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
Vốn vay ngắn hạn/Tổng Tài sản	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
Công nợ ngắn hạn/Vốn CSH	0.2	0.2	0.1	0.2	0.2
Công nợ ngắn hạn/Tổng Tài sản	0.2	0.1	0.1	0.2	0.2
Tổng công nợ/Vốn CSH	0.2	0.2	0.2	0.2	0.2
Tổng công nợ/Tổng Tài sản	0.2	0.1	0.1	0.2	0.2
Chỉ số hoạt động					
Hệ số quay vòng phải thu khách hàng	22.8	26.2	35.9	27.8	26.3
Hệ số quay vòng HTK	6.5	6.3	6.0	7.6	7.3
Hệ số quay vòng phải trả nhà cung cấp	24.7	16.1	21.0	17.5	16.4

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 16&17, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Văn phòng, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa nhà Vietinbank, số 93 - 95 Hàm Nghi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Hotline: 1900 1711

Email: info@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(Dựa trên kỳ vọng tăng giá trong 6 tháng tới)

Mua:	Trung lập:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(Dựa trên đánh giá triển vọng trong 6 tháng tới)

Tích cực:	Trung lập:	Tiêu cực:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin, dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Khách hàng nên độc lập cân nhắc hoàn cảnh, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.